

Bản án số: **68/2021/HS - ST**
Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Trần Thị Thanh Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T.**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1978 tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 312/7 bis Đường Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N., sinh năm: không rõ và bà Hoàng Thị Đ., sinh năm: không rõ, (cha nuôi: Nguyễn Chí Đ., sinh năm: không rõ); có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T., sinh năm 1982 và có 01 con chung sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 30/11/2020, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/11/2020, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến trước số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4 phát hiện Nguyễn Hoàng T. đang mua bán trái phép chất ma túy, nên tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, T. buông từ tay trái của T. xuống đất 01 (một) bịch nylon, bên trong có 14 (mười bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu, tất cả là ma túy, nên tổ tuần tra Công an Quận 4 thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T..

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Nguyễn Hoàng T. khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/11/2020, T. đang đứng trước nhà của T. tại địa chỉ số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4 thì Công an Phường B, Quận 4 đến kiểm tra. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra, T. buông từ tay trái xuống đất 01(một) bịch nylon bên trong có 14 (mười bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. T. khai số ma túy trên là của Tổng Thị N., sinh năm 1955 (N. là dì ruột của vợ T.). N. đi Bình Phước nên kêu một thanh niên tên “Dũng” (không rõ lai lịch, khoảng 28 tuổi), để bịch

nylon ma túy ở ngoài sân nhà số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4 để T. bán ma túy cho khách. Khi có người cần mua ma túy thì N. gọi điện thoại thông báo trước cho T., sau đó khách của N. sẽ đến trước nhà số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4 gặp T. để trực tiếp mua ma túy. T. bán ma túy cho N. từ ngày 27/11/2020 đến ngày 30/11/2020 thì bị cơ quan Công an phát hiện. N. dặn T. bán ma túy gói nhỏ giá 200.000 đồng/gói và cho tiền T. 50.000 đồng/gói. T. nhận ma túy trực tiếp từ “Dũng”. Tổng cộng 03 ngày 27, 28, 29/11/2020 T. bán được 30 gói ma túy, thu được số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Ngày 30/11/2020, T. chưa bán được gói ma túy nào, thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang như trên.

Khám xét tại địa chỉ số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi cư ngụ của T.) không phát hiện, thu giữ gì. T. khai nhận bán ma túy cho N. từ ngày 27/11/2020 đến ngày 30/11/2020. Tổng cộng 03 ngày 27, 28, 29/11/2020 T. bán được 30 gói ma túy, thu được số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Ngoài lời khai của T., Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở xử lý Nguyễn Hoàng T. về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đối với Tổng Thị N., sinh năm 1955, ngụ tại địa chỉ 334/6A đường Đường Đ, Phường B, Quận 4. Qua xác minh Công an Phường B, Quận 4 xác định: Từ năm 2012 đến nay, N. đã bán nhà và tạm trú nhiều nơi không rõ địa chỉ, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 chưa làm việc được với Tổng Thị N.. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ra thông báo truy tìm, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 tiếp tục làm rõ, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với người thanh niên tên “Dũng”, khoảng 28 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), do không xác minh được nhân thân, lai lịch đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 2034/KLGD – H ngày 08/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 14 (mười bốn) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng T. và hình dấu Công an Phường B, Quận 4 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 10,5269g (một không phẩy năm hai sáu chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 69/CT – VKS ngày 31/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T. phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng T. có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T. từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo Nguyễn Hoàng T. đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/11/2020, tại trước số 312/7 bis đường Đường Đ, Phường B, Quận 4 tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng T. có hành vi cất giấu 01(một) bịch nylon bên trong có 14 (mười bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,5269g (một không phẩy năm hai sáu chín gam), loại Methamphetamine, nhằm mục đích để mua bán. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T. là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét, về nhân thân bị cáo Nguyễn Hoàng T. chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T., số tiền phạt là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 2034/20, là tang vật ma túy thu giữ của Nguyễn Hoàng T. còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa T. khai đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua, bán ma túy vào ngày 30/11/2020. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 18.740.000 (mười tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T. khai nhận tổng số tiền trên là bao gồm tiền bị cáo bán ma túy là 6.000.000 (sáu triệu) đồng, số tiền còn lại 12.740.000 (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng là tiền cá nhân do khách sửa xe gắn máy trả tiền công cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã nộp toàn bộ số tiền trên theo Phiếu nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận 4.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng do bị cáo T. bán ma túy có được, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 12.740.000 (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Nguyễn Hoàng T., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hoàng T. phải nộp số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T. 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo T. để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng T. số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy gói niêm phong ghi số vụ 2034/20 là ma túy của còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T. nộp lại khoản thu lợi bất chính 6.000.000 (sáu triệu) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Giao trả Nguyễn Hoàng T. số tiền 12.740.000 (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 79 ngày 01/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào tài khoản do Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 lập ngày 26/02/2021).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng T. có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

